

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 233/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2019

Về: *Tranh chấp “Ly hôn, con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2019/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXX-HN ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Hoài Long P, sinh năm 1983.

ĐKNKTT: Đường P, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ hiện nay: thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Bình Định.

\* **Bị đơn:** Anh Võ Dương T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đường P, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hoài Long P trình bày: Chị và anh Võ Dương T tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T.

Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng tại số nhà Đường P, phường B, thị xã A. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn, suốt ngày nhậu nhẹt, cờ bạc rồi về nhà vô cớ gây chuyện kinh cãi đánh đập chị. Chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống nhiều lần, anh T đều hứa sẽ thay đổi nên chị quay về chung sống tiếp nhưng anh vẫn tiếp tục chứng nào tật nấy, nhậu nhẹt say sưa rồi gây chuyện. Cuối tháng 3/2019 do anh T gây chuyện đánh đập nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho

đến nay, không có liên lạc gì với nhau. Cha mẹ 02 bên do không hòa thuận nên không có hòa giải gì cho vợ chồng. Hiện chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có 02 người con chung tên Võ Thị T1, sinh ngày 25/12/2004; Võ Trọng T2, sinh ngày 24/5/2009, hiện cháu T1 đang sống với anh T, còn cháu T2 đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu T1, giao cháu T2 cho anh T nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tài sản chung: Năm 2015, chị bán vàng cưới được 100.000.000đ, số tiền này chị đưa mẹ chồng (Dương Thị V), khi đưa tiền chỉ có chị và mẹ chồng, mẹ chồng nói bà cho thêm vợ chồng 400.000.000đ nữa để buôn bán thức ăn gia súc, mẹ chồng quản lý việc buôn bán. Số tiền lời do việc kinh doanh thức ăn gia súc mẹ chồng giữ, khi chị có chuyện cần tiền thì mượn mẹ chồng 1.000.000đ – 2.000.000đ, mỗi lần mượn sẽ ghi sổ cộng dồn cuối năm trừ vào tiền lời trong kinh doanh. Nay ly hôn, chị yêu cầu mẹ chồng Dương Thị V trả vợ chồng 100.000.000đ để cả hai chia đôi.

*\* Bị đơn anh Võ Dương T trình bày:*

Thông nhất về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung như chị P đã trình bày.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, cách đây 3 năm do P theo nhóm bạn ăn chơi anh không đồng ý nên thường xuyên cãi vã, anh cũng có chơi bài bạc, có đánh đập vợ, nhiều lần P bỏ đi, lần đi cuối cùng vào ngày 20/3/2019 al đến nay, anh cũng có đến nhà phía vợ thăm con nhưng vợ chồng không tâm sự để giải bày khúc mắc. Nay anh vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn.

Con chung nếu ly hôn Tòa giao đứa nào anh sẽ nuôi đứa đó.

Tài sản chung: vợ chồng có gửi cho mẹ đẻ anh 100.000.000đ nhưng P đã lấy tiền hàng hơn 50.000.000đ, vừa rồi mẹ nộp tiền bảo hiểm 35.000.000đ nên anh không đồng ý giao cho P 50.000.000đ

Tại phiên Tòa hôm nay: Chị P vẫn giữ nguyên lời khai về hôn nhân và yêu cầu được ly hôn; Về con chung: Trước đây cháu T1 ở với cha nhưng do anh T thường rượu chè say sưa về đánh đập, chửi mắng, xua đuổi nên cháu đã về ở với chị, yêu cầu được nuôi 02 con, anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu T2 mỗi tháng 3.000.000đ. Về tài sản: không yêu cầu giải quyết.

Cháu Võ Thị T1 trình bày: trước đây cháu ở với cha và ông bà nội nhưng do cha thường rượu chè say sưa về đánh đập, chửi mắng, xua đuổi nên cháu đã về ở với mẹ hơn 01 tuần rồi, cháu tha thiết xin Tòa cho ở với mẹ để không ảnh hưởng đến tâm lý và việc học hành.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:*

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị cho chị Võ Hoài Long P được ly hôn anh Võ Dương T. Con chung có 02 người Võ Thị T1, sinh ngày 25/12/2004; Võ Trọng T2, sinh ngày

24/5/2009. Tiếp tục giao 02 con cho chị P nuôi dưỡng, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị P.

Án phí chị P phải chịu án phí hôn nhân, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Bị đơn Võ Dương T đang cư trú tại địa phương, đã được TAND thị xã An Nhơn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập họp lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử án quyết định xét xử vắng mặt.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Chị Nguyễn Hoài Long P và anh Võ Dương T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T vào năm 2005 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, từ 2005 đến năm 2016 cũng có mâu thuẫn lặt vặt trong cuộc sống nhưng được gia đình hai bên hỗ trợ, hòa giải, cả hai vẫn cố gắng khắc phục mâu thuẫn, chung sống với nhau nuôi dạy con cái.

Từ năm 2016 đến nay, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn mà thường nhậu nhẹt, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên kinh cãi, anh T dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, nhiều lần chị P bỏ về phía cha mẹ để sống, sau đó gia đình hai bên dàn xếp, anh T hứa sẽ thay đổi nên vợ chồng trở lại sống chung, nhưng rồi mâu thuẫn vẫn tiếp tục xảy ra, từ tháng 3/2019 cả hai tự ly thân đến nay.

Nay chị P có yêu cầu ly hôn, còn anh T muốn đoàn tụ nhưng từ ngày chị P bỏ đi anh cũng không có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh không đưa ra được phương án nào để vợ chồng có thể dung hòa được với nhau, khi Tòa án triệu tập đến tòa để giải quyết việc chị P xin ly hôn thì anh cố tình trốn tránh không đến Tòa, điều đó chứng tỏ anh cũng không còn tha thiết hàn gắn hôn nhân với chị P nữa.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị P là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 02 người con chung là: Võ Thị T1, sinh ngày 25/12/2004; Võ Trọng T2, sinh ngày 24/5/2009, hiện hai con đang ở với mẹ, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu T2 mỗi tháng 3.000.000đ.

Xét thấy: trước đây cháu T1 sống với anh T, còn cháu T2 đang sống với chị Phi, nhưng thời gian gần đây do anh thường rượu chè say sưa về đánh đập, chửi mắng, xua đuổi nên cháu T1 đã về ở với mẹ, cháu tha thiết xin Tòa cho ở với mẹ; còn cháu T2 từ

khi sinh ra cho đến nay có dấu hiệu của bệnh tự kỷ nhưng gia đình không đi khám và điều trị cho cháu, hiện nay dù 11 tuổi nhưng cháu không đi học. Để đảm bảo cho các cháu được nuôi dưỡng và chăm sóc tốt, tránh ảnh hưởng xấu đến việc học, tâm lý và sự phát triển bình thường của các cháu, căn cứ điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cả hai cháu cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị P nuôi dưỡng cả hai con nên anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 82, 110 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên mức cấp dưỡng cho cháu T2 3.000.000đ/tháng như yêu cầu của chị P là vượt quá thu nhập của anh T, vì từ khi chị P bỏ đi anh T không còn mua bán thức ăn gia súc nữa nên không có thu nhập, do đó mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Ngày 20/8/2019 chị Nguyễn Hoài Long P và bà Dương Thị V đã thỏa thuận giải quyết xong, chị P đã có đơn rút yêu cầu khởi kiện về tài sản. Anh T không có đơn yêu cầu giải quyết tài sản nên Tòa không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Hoài Long P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm; Anh Võ Dương T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### **Tuyên xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Hoài Long P được ly hôn anh Võ Dương T.

2/ Về quan hệ con chung: có 02 người con chung là Võ Thị T1 (nữ), sinh ngày 25/12/2004; Võ Trọng T2 (nam), sinh ngày 24/5/2009, hiện cả hai con đang sống với chị P.

Tiếp tục giao 02 con Võ Thị T1 và Võ Trọng T2 cho chị Nguyễn Hoài Long P nuôi dưỡng.

Buộc anh Võ Dương T cấp dưỡng nuôi cháu Võ Trọng T2, sinh ngày 24/5/2009 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại

khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

3/ *Về tài sản chung:* các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4/*Án phí sơ thẩm:*

- Án phí hôn nhân: Chị Nguyễn Hoài Long P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004630 ngày 22/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, còn hoàn trả cho chị P 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Dương T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

5/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hoài Long P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Võ Dương T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND P. Bình Định, xã Phước Hưng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Dung**